

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 52/2017/HSST
Ngày 24/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Dân

Bà Nguyễn Thị Châm

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Trịnh Đình Giáp - Thư ký TAND huyện C.

- Đại diện VKSND huyện C tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Thuỷ - Kiểm sát viên

Ngày 24/8/2017 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã LT, huyện C, tỉnh Bắc Ninh mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 50/2017/HSST, ngày 21/7/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh năm 1976.

Tên gọi khác: Không

STQ: Thôn A, xã Q, huyện NS, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12

Con ông: Nguyễn Đức L và con bà Trần Thị T

Vợ thứ nhất: Phạm Thị T (đã ly hôn)

Vợ thứ hai: Nguyễn Thị H (đã ly hôn)

Con có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/12/1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân" (Đã được xóa án tích); năm 2004 bị Công an huyện NS, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc" (Đã chấp hành xong); ngày 9/4/2005 bị Công an huyện NS, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xúc phạm danh dự nhân phẩm người khác" (đã chấp hành xong); ngày 07 tháng 01 năm 2010 bị bắt cai nghiện tập trung theo Quyết định

số: 3458/QĐ-UBND ngày 09/11/2009 của Chủ tịch UBND huyện NS, tỉnh Hải Dương (*Đã chấp hành xong*); bản án số: 10/2013/HSST ngày 08/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện NS, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (*Đã được xóa án tích*).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (Có mặt tại phiên tòa)

“NỘI DUNG VỤ ÁN:”

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có mối quan hệ quen biết nên khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 27/5/2017, Hoàng Văn B điện thoại cho Nguyễn Đức T nhờ đi mua ma túy hộ để cùng nhau sử dụng, T đồng ý. Khoảng 30 phút sau, khi T đang ở nhà B thì có một người thanh niên (T không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream (T không nhớ rõ biển số) đến chở T đi đến nhà nghỉ TD gặp B. Tại đó B đưa cho T 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) để đi mua ma túy đá về sử dụng. T cầm tiền của B đưa cho và cùng người thanh niên đó đi đến khu vực cầu Táo Đồi thuộc địa phận thôn DX, xã TC, huyện C mua ma túy. Tại cầu Táo Đồi, T gặp đối tượng tên V (T không biết cụ thể họ tên đầy đủ, địa chỉ ở đâu) và đặt vấn đề hỏi mua 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) ma túy của V. V đồng ý bán ma túy cho T nên đã cầm tiền và đưa lại cho T 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng nilong màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. T hiểu đó là ma túy nên đã cầm số ma túy đó cất giấu vào túi quần phía sau bên phải rồi đi bộ ra chỗ người thanh niên và bảo anh ta chở về nhà nghỉ TD để đưa số ma túy vừa mua được cho B để cùng nhau sử dụng. Khi đến trước cửa nhà nghỉ TD, T xuống xe và đi bộ vào nhà nghỉ TD thì bị tổ công tác Công an huyện C và Công an xã TL bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nhỏ được bọc ngoài bằng nilong màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng từ túi quần phía sau bên phải của T đang mặc. Tại đó T khai gói nhỏ trên là ma túy đá, T mua hộ người tên B ở thôn S, thị trấn GB, huyện GB để cùng sử dụng. Tổ công tác tiến hành niêm phong gói nhỏ T vừa giao nộp và gửi đi trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 735/KLGD – PC54 ngày 27/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) túi nilong màu trắng có trọng lượng 1,8562 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Chất Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 52/Ctr - VKS, ngày 20/7/2017 của VKSND huyện C đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1, Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện VKS nhân dân huyện C phát biểu quan điểm kết luận vụ án, sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng khoản 1, Điều 194; điểm p, khoản 1, Điều 46; Điều 33 của BLHS (năm 1999); Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3, Điều 7; điểm x, khoản 1, Điều 51; điểm c, khoản 1, Điều 249 của BLHS (năm 2015): Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2017 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ vỏ đựng mẫu vật và 0,8266 gam Methamphetamine được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký của giám định viên và dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh.

Trả lại Nguyễn Đức T 01 chiếc điện thoại di động Iphone 4 màu đen đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động Asus màu trắng đen đã qua sử dụng; 01 chiếc ví giả da màu đen đã qua sử dụng và 100.000đ (một trăm nghìn đồng), nhưng tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động Iphone 4 màu đen đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động Asus màu trắng đen đã qua sử dụng và 100.000đ (một trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà, không tranh luận gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

“NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:”

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, VKSND huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về hành vi của bị cáo: Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 27/5/2017, tại khu vực trước cửa nhà nghỉ TD thuộc địa phận thôn TN, xã TL, huyện C, tổ công tác Công an huyện C phối hợp với Công an xã TL phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Đức T đang có hành vi tàng trữ trái phép 1,8562 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1, Điều 194 của BLHS, đúng như tội danh và điều luật mà VKSND huyện C đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những trực tiếp xâm phạm tới chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế và hạnh phúc của chính gia đình bị cáo, đồng thời tiếp tay cho những kẻ buôn bán trái phép chất ma túy gây khó khăn cho việc kiểm soát ma túy của Nhà nước, đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi. Đây cũng là căn nguyên làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo bằng chế tài luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bản thân được xác định là không có tiền án, tiền sự. Nhưng nhân thân: Ngày 10/12/1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân"; năm 2004 bị công an huyện NS, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc"; ngày 9/4/2005 bị công an huyện NS, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xúc phạm danh dự nhân phẩm người khác"; năm 2009 bị Chủ tịch UBND huyện NS, tỉnh Hải Dương ra quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc; ngày 08/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện NS, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Điều đó chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân xấu nên cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác

dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo và thật sự ăn năn hối cải, có bố để tham gia kháng chiến được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p, khoản 1, Điều 46 của Bộ luật hình sự(năm 1999) và điểm x, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự(năm 2015) nên cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bản thân không có nghề nghiệp ổn định và phải nuôi con nhỏ nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: Gồm vỏ đựng mẫu vật và 0,8266 gam Methamphetamine được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký của giám định viên và dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 4 màu đen đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động Asus màu trắng đen đã qua sử dụng; 01 chiếc ví giả da màu đen đã qua sử dụng và 100.000đ (một trăm nghìn đồng) là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến việc bị cáo phạm tội nên cần trả lại bị cáo, nhưng tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động Iphone 4 màu đen đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động Asus màu trắng đen đã qua sử dụng và 100.000đ (một trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành ghi lời khai của đối tượng tên B ở thôn S, thị trấn Gia B, huyện Gia B nhưng B không thừa nhận việc nhờ T đi mua ma túy. Vào các ngày 12, 16 và 23/6/2017 Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập B lên làm việc và đối chất với T nhưng B đều vắng mặt. Vì vậy cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại thôn S, thị trấn Gia B nơi B sinh sống và xác định hiện B không có mặt tại địa phương nên chưa đủ cơ sở để xử lý đối với B. Hành vi của B, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với người thanh niên chở T đi mua ma túy, do T không biết tên, tuổi địa chỉ của người thanh niên đó nên không có căn cứ để xử lý đối tượng đó. Ngoài ra Cơ quan điều tra đã xác minh đối tượng tên V đã bán ma túy cho T như đã miêu tả. Tuy nhiên qua xác minh, Cơ quan điều tra chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ của đối tượng đó, khi nào làm rõ sẽ xem xét, xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1, Điều 194; điểm p, khoản 1, Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự (năm 1999); Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3, Điều 7; điểm x, khoản 1, Điều 51; điểm c, khoản 1, Điều 249 của BLHS (năm 2015): Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27/5/2017 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Áp dụng Điều 228 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo Nguyễn Đức T 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ vỏ đựng mẫu vật và 0,8266 gam Methamphetamine được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký của giám định viên và dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh.

Trả lại Nguyễn Đức T 01 chiếc điện thoại di động Iphone 4 màu đen đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động Asus màu trắng đen đã qua sử dụng; 01 chiếc ví giả da màu đen đã qua sử dụng và 100.000đ (một trăm nghìn đồng), nhưng tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động Iphone 4 màu đen đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động Asus màu trắng đen đã qua sử dụng và 100.000đ (một trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

*. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C,
- Chi cục THA huyện C (khi án có hiệu lực),
- TAND tỉnh Bắc Ninh (Phòng GDKT),
- Những ng- ời tham gia tố tụng,
- UBND xã nơi bị cáo c- trú,
- L- u hồ sơ án văn.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Văn Phong